

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hoa**
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Văn Thiệu**;
2. Ông: **Bùi Văn Ôn**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông **Bùi Mạnh Tuấn** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXX-ST ngày 03/6/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: xóm Bui, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/6/2019.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: xóm Đồng, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Bùi Thị Th** trình bày:

Về tình cảm: chị và anh **Bùi Văn N** kết hôn từ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó, chị **Th** và anh **N** sống ở nhà bố mẹ anh **N** một thời gian, đến cuối năm 2012 thì chuyển về xã Nhân Nghĩa sống.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến cuối năm 2012 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N nghiện rượu, chị và gia đình hai bên khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi mà còn đánh đập chị khiến mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng. Hai vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2016, anh N chuyển về xã Tân Lập sinh sống. Cho đến thời điểm này, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn N.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị 01 con chung là cháu Bùi Anh Tú (con trai) sinh ngày 25/6/2012. Vợ chồng ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tú và chưa đề nghị anh N cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn vì anh N nghiện rượu không có khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: không đề nghị tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Th không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Bùi Văn N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, tuy anh N tại các thời điểm đó có mặt tại địa phương nhưng anh N không đến tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến về việc giải quyết vụ án gửi cho Tòa án.

*** *Tại biên bản xác minh ngày ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Bùi Văn N có nội dung:***

Anh Bùi Văn N và chị Bùi Thị Th kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND Tân Lập. Thời gian đầu hai vợ chồng sống tại xã Tân Lập, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc. Nhưng do kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng chuyển về xã Nhân Nghĩa để sinh sống. Đến năm 2012 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột, anh N nghiện rượu, mãi chơi không chịu làm ăn, thường xuyên đánh đập chị Th. Mặc dù anh N đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng tình trạng không hề thay đổi khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng li thân từ đầu năm 2016, anh N chuyển về ở với bố mẹ đẻ tại xã Tân Lập, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh N và chị Th có 01 con chung là cháu Bùi Anh Tú (con trai) sinh ngày 25/6/2012. Hiện nay, cháu Tú đang ở với chị Th.

Về điều kiện nuôi con của anh N hiện nay: anh N có công việc chính là làm ruộng nhưng anh N không đi làm mà chủ yếu sống dựa vào bố mẹ đẻ. Về chỗ ở: hiện nay anh N đang ở nhà của bố mẹ chứ không có nhà riêng. Bản thân anh N là

người nghiện rượu, có lối sống bạo lực sẽ ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tâm lý, lối sống của cháu Tú nếu sống chung với anh N. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giao cháu Tú cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Bùi Thị Th có nội dung:***

Anh Bùi Văn N và chị Bùi Thị Th kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tân Lập. Thời gian đầu hai vợ chồng sống tại xã Tân Lập. Sau đó do kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng chuyển về xã Nhân Nghĩa để sinh sống. Đến năm 2012 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng li thân từ đầu năm 2016, anh N đã chuyển về ở với bố mẹ đẻ tại xã Tân Lập, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh N và chị Th có 01 con chung là cháu Bùi Anh Tú (con trai) sinh ngày 25/6/2012. Hiện nay, cháu Tú đang ở với chị Th.

Về điều kiện nuôi con của chị Th hiện nay: chị Th có công việc chính là làm ruộng, ngoài ra khi chưa vào mùa vụ chị Th còn đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập. Chị Th hiện nay đã có nhà riêng, đảm bảo chỗ ở để nuôi con. Từ ngày anh N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Tân Lập đến nay, chị Th một mình chăm sóc giáo dục cháu Tú rất tốt, anh N không quan tâm chăm sóc, liên lạc gì với cháu Tú. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn giao cháu Tú cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Anh Tú (con trai) sinh ngày 25/6/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th chưa yêu cầu thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đề cập giải quyết trong vụ án.
- Về án phí: chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Bùi Văn N có hộ khẩu thường trú tại xóm Đồng, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh N và chị Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Bùi Văn N đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị Th.

2 Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Th và anh N và không có hạnh phúc; do anh N nghiện rượu, đánh đập chị Th khiến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, bất hòa.

Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung và cấp dưỡng:

Vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Anh Tú (con trai) sinh ngày 25/6/2012, hiện tại cháu Tú đang ở với ông chị Th. Vợ chồng ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả cháu Tú và chưa yêu cầu anh N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Tú trình bày nguyện vọng muốn ở với chị Th khi bố mẹ ly hôn. Theo chị Th trình bày và theo kết quả xác minh tại địa phương, anh N nghiện rượu, không chịu khó làm ăn, từ khi ly thân không quan tâm, chăm sóc và liên lạc với cháu Tú. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như để cho cháu Tú có cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Th chưa đề nghị anh N cấp dưỡng nuôi con và anh N không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn Nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

5. Về án phí: chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Bùi Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Anh Tú, sinh ngày 25/6/2012 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 7/2019 trở đi cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000714 ngày

17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, anh Bùi Văn N và chị Bùi Thị Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Tân Lập;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa